TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 134/2019/HNGĐ-ST Ngày: 26-6-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông Tạ Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019. về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kiều C.

Địa chỉ: số 08 đường Lê Văn Tám, khu vực 1, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, *có mặt.*

Bị đơn: Anh Diệp Văn L.

Địa chỉ: ấp Thạnh Bình, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2019 nguyên đơn chị Trương Thị Kiều C

trình bày: Chị và anh Diệp Văn L chung sống từ năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 9 năm 2014 tại UBND xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không lo làm ăn, còn uống rượu, không chăm lo gia đình. Đến tháng 11/2018 chị C và anh L ly thân đến nay; Con chung có 02 con chung tên Diệp Khả H, sinh ngày 31/7/2014 và Diệp Nhã Ph, sinh ngày 18/3/2016. Hiện nay các con đang sống chị C từ lúc vợ chồng ly thân đến nay; Không tài sản; Không nợ chung.

Nguyên đơn chị Trương Thị Kiều C yêu cầu được ly hôn với anh Diệp Văn L. Con chung chị C yêu cầu được nuôi dưỡng, chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân; Sổ hộ khẩu (bản sao); Bản tự khai Trương Thị Kiều C (01 bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh tên Diệp Khả H, Diệp Nhã Ph (bản sao).

Quá trình thu thập chứng cứ: Bị đơn anh Diệp Văn L vắng mặt, nên chưa thể hiện ý kiến. Mặc dù, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Trương Thị Kiều C trình bày và giữ nguyên yêu cầu như quá trình thu thập chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tố tụng: Chị Trương Thị Kiều C có gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Diệp Văn L và yêu cầu được nuôi con chung, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn anh Diệp Văn L tại ấp Thạnh Bình, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật về thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Diệp Văn L dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Kiều C và anh Diệp Văn L chung sống từ năm 2014, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị C, anh L hợp pháp. Ngày 20/3/2019 chị Trương Thị Kiều C có yêu cầu ly hôn, vì cho rằng anh L không lo làm ăn, không chăm lo gia đình. Từ tháng 11/2018 chị C và anh L ly thân đến nay. Chị C xác định không còn tình cảm với anh L. Anh Diệp Văn L chưa thể hiện ý kiến. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau….." nhưng theo thừa nhận của chị Trương Thị Kiều C thì tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc; vợ chồng chị C anh L ly thân từ năm tháng 11/2018 trong thời gian này anh chị không có sự quan tâm cho nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị C, anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

[3]. Con chung: chị Trương Thị Kiều C khai có 02 con chung tên Diệp Khả H sinh ngày 31/7/2014 và Diệp Nhã Ph, sinh ngày 18/3/2016. Chị C cung cấp chứng cứ xác định anh L là cha của cháu H và cháu Ph là giấy khai sinh (bút lục 1, 2). Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu H và Ph. Từ khi thụ lý và giải quyết vụ án đến nay dù Tòa án đã tống đạt các văn bản cho anh Diệp Văn L hợp lệ, nhưng anh L vẫn chưa thể hiện ý kiến. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; Trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con….", cháu Diệp Khả H sinh ngày 31/7/2014 tính đến nay đã hơn 05 tuổi, cháu Diệp Nhã Ph, sinh ngày 18/3/2016 đã được hơn 03 tuổi, từ khi chị C và anh L ly thân đến nay các cháu H, Ph sống với chị C. Do vậy, nên giao con chung tên Diệp Khả H và Diệp Nhã Ph cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Cấp dưỡng: chị Trương Thị Kiều C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nhưng chưa yêu cầu cấp dưỡng anh Diệp Văn L cấp dưỡng, nên Tòa chưa xem xét.

[5]. Tài sản chung: Chị Trương Thị Kiều C khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6]. Nợ chung: Chị Trương Thị Kiều C khai không có, nên không xem xét.

[7]. Án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị Kiều C nộp theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Kiều C.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Kiều C được ly hôn với anh Diệp Văn L.

2. Con chung: Chị Trương Thị Kiều C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Diệp Khả H sinh ngày 31/7/2014 và Diệp Nhã Ph, sinh ngày 18/3/2016. Anh Diệp Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn: Chị Trương Thị Kiều C chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị C đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0020243 ngày 25/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

ơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã Hỏa Lựu,TP Vị Thanh, HG;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tuyết Mai